TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày 14 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lò Thị Chơ

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Việt

Bà Hoàng Thị Thu

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2019/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lò Văn T. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1993 tại huyện M, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Bản X, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 08/12. Chức vụ Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Lò Văn X, sinh năm 1967 và bà Lò Thị Đ, sinh năm 1970. Bị cáo có vợ là Quàng Thị T, sinh năm 1993. Bị cáo 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/02/2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, tạm giam công an huyện Mai Sơn. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Lò Văn X, sinh năm 1967 và bà Lò Thị Đ, sinh năm 1970. Trú tại: Bản X, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 10/02/2019, Lò Văn T, sinh năm 1993, trú tại bản X, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đi bộ từ nhà sang nhà ông Lò Văn X (bố của T), sinh năm 1967, trú cùng bản chơi (nhà T cách nhà ông X khoảng 10 m). Đến nơi, thấy không có ai ở nhà, cửa chính ở gian giữa nhà chốt trong, cửa bếp khóa ngoài. T biết bố mẹ vừa bán cà phê trước tết có tiền cất trong két sắt, nên nảy sinh ý định trộm cắp tiền, mục đích để chi tiêu cá nhân. T giật mạnh cửa chính nhưng không mở được. T nhớ dưới sàn nhà có 01 tấm ván ngắn ghép bị vỡ có thể chui vào trong nhà. T đi xuống gầm sàn gần với gian bếp nhìn thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn đỏ đen, BKS 26K8 - 0726 của bố mẹ T dựng ở dưới gầm sàn, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. T dùng tay đẩy tấm ván lên rồi chui vào trong nhà đi đến vị trí để két sắt ở sát vách giữa hai giường trong nhà. Sau khi quan sát, tìm kiếm, T thấy dưới gầm giường gần gian bếp có 02 chiếc xè beng. T lấy chiếc xà beng dài 1,3m hình lục giác, một đầu nhọn một đầu dẹt để cậy phá cánh cửa két sắt nhưng không được. T đi ra gần cửa chính thấy có 01 chiếc máy cắt sắt cầm tay để ở gầm ghế. T tháo phích cắm ti vi, kéo ổ điện đến vị trí gần két sắt. T dùng máy cắt sắt cầm tay cắt vào mép dọc cánh cửa két gần vị trí chốt khóa ngang 01 đoạn dài khoảng 5cm, sau đó dùng đầu dẹt của xà beng để vào vị trí cắt, bẩy lên nhưng không mở được cửa két. T tiếp tục dùng máy cắt sắt cầm tay cắt ngang một đường dài khoảng 5cm sát với góc trên bên phải của cánh cửa két. T đi ra vị trí gầm giường gần gian bếp lấy chiếc xà beng dài 70 cm hình lục giác, một đầu dẹt cầm đến vị trí để két. T dùng đầu dẹt xà beng cậy bẩy vào vết mới cắt phía trên cửa két thì chốt cửa két sắt bung ra. T dùng chiếc xà beng dài cậy bẩy vào vết cắt lúc đầu thì cánh cửa két bung ra ngoài. Sau khi cậy phá được cánh cửa két sắt, T mở ngăn nhỏ phía trên bên trong két thấy có 01 tập tiền mệnh giá 500.000 VNĐ và 01 chiếc chìa khóa của xe mô tô đang dựng trong gầm sàn nhà X. T lấy tập tiền và chiếc chìa khóa xe mô tô cất giấu vào túi quần bên trái phía trước đang mặc. T đóng cửa két sắt lại, xoay cửa két vào trong vách rồi cầm 02 chiếc xà beng và chiếc máy cắt sắt cầm tay mang ra để sát cửa chính. T mở chốt cửa chính đi ra ngoài, rồi khép cửa nhà, sau đó đi về nhà T. T đếm số tiền vừa trộm cắp được là 10.000.000 VNĐ *(Mười triệu đồng)*, tất cả các tờ tiền đều có mệnh giá 500.000 VNĐ *(Năm trăm ngàn đồng)*.

Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, T đi bộ sang nhà X, sử dụng chìa khóa vừa trộm cắp được trong két mở ổ khóa điện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn đỏ đen BKS 26K8 – 0726, điều khiển đến nhà Hà Văn Q (bạn của T), sinh năm 1987, trú tại bản C, xã K, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La với mục đích để gửi xe máy. Do Q không có nhà nên T gửi xe mô tô trên cho Hà Ngọc T (con trai của Q), sinh năm

2007. T đi bộ ra đường Quốc lộ 4G bắt xe khách đi lên bến xe khách thành phố Sơn La rồi bắt taxi từ bến xe khách thành phố Sơn La đi lên hướng trung tâm thành phố Sơn La. Khi đi cách bến xe khoảng 02 km, T xuống xe vào một cửa hàng cạnh đường (không xác định được địa chỉ, nhân thân của chủ cửa hàng) mua 01 bộ quần áo rằn ri, 01 mũ lưỡi trai rằn ri, 01 thắt lưng kiểu rằn ri, 01 áo ba lỗ màu đỏ thẫm, 01 đôi tất màu đen, 01 đôi giầy vải cao cổ màu đen với tổng số tiền là 2.700.000VNĐ *(Hai triệu bảy trăm nghìn đồng)*. T thay quần áo, bộ quần áo cũ T cho vào trong túi nilon rồi đi xe taxi quay lại bến xe khách thành phố Sơn La ăn tối. T gửi túi nilon đựng bộ quần áo cũ tại quán ăn ở cổng bến xe khách thành phố Sơn La (T không biết nhân thân chủ quán và không nhớ quán ăn đó). Sau đó, T đón xe taxi đi xuống khu vực xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn chi tiêu hết số tiền còn lại. Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 12/02/2019, T đến UBND xã K, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tiền và xe mô tô của gia đình Lò Văn X.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen đỏ, BKS: 26K8 - 0726, số khung 030663, số máy 030658 (kèm theo chìa khóa xe mô tô); 01 chiếc xà beng dài 1,3m hình lục giác một đầu nhọn, một đầu dẹt; 01 chiếc xà beng dài 0,7m hình lục giác một đầu nhọn, một đầu bằng; 01 chiếc máy cắt sắt cầm tay nhãn hiệu KENYO; 01 ổ dây điện dài 6m màu vàng có 03 rắc cắm điện; 01 két sắt nhãn hiệu KYNACO kích thước 30cm x 42cm x 62cm.

01 áo ba lỗ màu đỏ thẫm nhãn hiệu NaNo; 01 đôi giầy vải cao cổ màu đen; 01 đôi tất màu đen nhãn hiệu NaNo; 01 mũ lưỡi trai bằng vải, kiểu rằn ri; 01 thắt lưng bằng vải kiểu rằn ri; 01 áo kiểu rằn ri, có khóa phuýt mơ tuya ở hai ống tay áo, tại túi áo ngược bên trái có chữ JMARMY, tại ống tay bên phảo có logo ARMY; 01 quần dài kiểu rằn ri nhãn hiệu JUNMEI.

Ngày 14/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã yêu cầu hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn tiến hành định giá tài sản đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen đỏ BKS: 26K8 - 0726, số khung 030663, số máy 030658; 01 két sắt nhãn hiệu KYNACO kích thước 30cm x 42cm x 62cm.

Ngày 14/02/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn ra bản kết luận định giá tài sản số 135/KL-HĐ kết luận: *"xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen đỏ, BKS: 26K8 - 0726, đã sử dụng từ năm 2010, giá trị thẩm định là 4.500.000VNĐ; két sắt nhãn hiệu KYNACO kích thước 30cm x 42cm x 62cm, đã qua sử dụng, giá trị thẩm định là 200.000VNĐ"*.

Ngày 25/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã ra quyết định xử lý vật chứng số 437, trao trả trao trả cho chủ sở hữu Lò Văn X 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen đỏ BKS: 26K8 - 0726, số khung 030663,

số máy 030658 (kèm theo chìa khóa xe mô tô); 01 xà beng dài 1,3m hình lục giác một đầu nhọn, một đầu dẹt; 01 xà beng dài 0,7m hình lục giác một đầu nhọn, một đầu bằng; 01 máy cắt sắt cầm tay nhãn hiệu KENYO; 01 ổ dây điện dài 6m màu vàng có 03 rắc cắm điện; 01 két sắt nhãn hiệu KYNACO kích thước 30cm x 42cm x 62cm.

Tại phiên toà bị cáo Lò Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 18/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo Lò Văn T 09 đến 12 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Về vật chứng: áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn trao trả cho chủ sở hữu Lò Văn X 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen đỏ BKS: 26K8 - 0726, số khung 030663, số máy 030658 (kèm theo chìa khóa xe mô tô); 01 xà beng dài 1,3m hình lục giác một đầu nhọn, một đầu dẹt; 01 xà beng dài 0,7m hình lục giác một đầu nhọn, một đầu bằng; 01 máy cắt sắt cầm tay nhãn hiệu KENYO; 01 ổ dây điện dài 6m màu vàng có 03 rắc cắm điện; 01 két sắt nhãn hiệu KYNACO kích thước 30cm x 42cm x 62cm.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo ba lỗ màu đỏ thẫm nhãn hiệu NaNo; 01 đôi giầy vải cao cổ màu đen; 01 đôi tất màu đen nhãn hiệu NaNo; 01 mũ lưỡi trai bằng vải, kiểu rằn ri; 01 thắt lưng bằng vải kiểu rằn ri; 01 áo kiểu rằn ri, có khóa phuýt mơ tuya ở hai ống tay áo, tại túi áo ngược bên trái có chữ JMARMY, tại ống tay bên phảo có logo ARMY; 01 quần dài kiểu rằn ri nhãn hiệu JUNMEI.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị hại không yêu cầu bồi thường.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000VNĐ.

Bị cáo Lò Văn T tự bào chữa: Nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại: Không yêu cầu bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiến nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo Lò Văn T thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Ngày 10/02/2019, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình Lò Văn X. Lò Văn T đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 10.000.000VNĐ (*Mười triệu đồng*) và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen đỏ, BKS: 26K8 - 0726, số khung 030663, số máy 030658 trị giá 4.500.000VNĐ (*Bốn triệu năm trăm ngàn đồng*).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can... Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản. Với việc trộm cắp tài sản có giá trị 14.450.000VNĐ thì Viện kiểm sát truy tố và tòa án xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Điều 173 BLHS năm 2015 quy định*: *Tội Trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự. Biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền tiêu sài cho bản thân nên bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, ngày 12/02/2019, Lò Văn T đã ra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cũng sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

Tuy nhiên, tại địa phương bị cáo không phải là công dân tốt, không chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật. Theo báo cáo nhân thân về đối tượng ngày 13/02/2019 của Công an xã N cho thấy: bị cáo Lò Văn T thường xuyên bỏ nhà đi lang thang, có biểu hiện vi phạm pháp luật, tụ tập đánh bạc, trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên toà thấy rằng: Bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về hành vi của Hà Văn Q quá trình điều tra xác định: Khi Lò Văn T mang chiếc xe mô tô trộm cắp được đến gửi tại nhà Q, khi đó Q không có ở nhà. Khi Q về thấy có chiếc xe mô tô dựng ở nhà, Q không biết chiếc xe mô tô là của ai đã gửi và

dựng ở đó. Nên hành vi của Q không cấu thành tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn đen đỏ, BKS: 26K8 - 0726, số khung 030663, số máy 030658, kết quả điều tra xác định: chiếc xe mô tô trên được đăng ký sở hữu của Lò Văn X (em trai Lò Văn X), sinh năm 1970, trú tại bản H, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Năm 2015, do gia đình X không có xe nên X đã cho X chiếc xe máy trên và không làm giấy tờ tặng cho. Do vậy, chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của Lò Văn X. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu Lò Văn X 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen đỏ BKS: 26K8 - 0726, số khung 030663, số máy 030658 (kèm theo chìa khóa xe mô tô); 01 xà beng dài 1,3m hình lục giác một đầu nhọn, một đầu dẹt; 01 xà beng dài 0,7m hình lục giác một đầu nhọn, một đầu bằng; 01 máy cắt sắt cầm tay nhãn hiệu KENYO; 01 ổ dây điện dài 6m màu vàng có 03 rắc cắm điện; 01 két sắt nhãn hiệu KYNACO kích thước 30cm x 42cm x 62cm. Việc trao trả của cơ quan điều tra là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Cần chấp nhận.

Vật chứng còn lại gồm 01 áo ba lỗ màu đỏ thẫm nhãn hiệu NaNo; 01 đôi giầy vải cao cổ màu đen; 01 đôi tất màu đen nhãn hiệu NaNo; 01 mũ lưỡi trai bằng vải, kiểu rằn ri; 01 thắt lưng bằng vải kiểu rằn ri; 01 áo kiểu rằn ri, có khóa phuýt mơ tuya ở hai ống tay áo, tại túi áo ngược bên trái có chữ JMARMY, tại ống tay bên phảo có logo ARMY; 01 quần dài kiểu rằn ri nhãn hiệu JUNME là tài sản do việc phạm tội mà có, giá trị sử dụng không cao nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lò Văn X và Lò Thị Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của người bị hại, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với cửa hàng bán quần áo, giày, tất, thắt lưng cho Lò Văn T, T khai không biết nhân thân của chủ cửa hàng, không nhớ địa chỉ cụ thể của cửa hàng. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với bộ quần áo của T gửi tại quán ăn trước cổng bến xe khách thành phố Sơn La, T khai không biết nhân thân chủ quán, không nhớ địa chỉ cụ thể của quán. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không thu giữ được bộ quần áo này.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 12 (Mười hai) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 15/02/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận việc cơ quan điều tra trao trả cho chủ sở hữu Lò Văn X và Lò Thị Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen đỏ BKS: 26K8 - 0726, số khung 030663, số máy 030658 (kèm theo chìa khóa xe mô tô); 01 xà beng dài 1,3m hình lục giác một đầu nhọn, một đầu dẹt; 01 xà beng dài 0,7m hình lục giác một đầu nhọn, một đầu bằng; 01 máy cắt sắt cầm tay nhãn hiệu KENYO; 01 ổ dây điện dài 6m màu vàng có 03 rắc cắm điện; 01 két sắt nhãn hiệu KYNACO kích thước 30cm x 42cm x 62cm.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo ba lỗ màu đỏ thẫm nhãn hiệu NaNo; 01 đôi giầy vải cao cổ màu đen; 01 đôi tất màu đen nhãn hiệu NaNo; 01 mũ lưỡi trai bằng vải, kiểu rằn ri; 01 thắt lưng bằng vải kiểu rằn ri; 01 áo kiểu rằn ri, có khóa phuýt mơ tuya ở hai ống tay áo, tại túi áo ngược bên trái có chữ JMARMY, tại ống tay bên phảo có logo ARMY; 01 quần dài kiểu rằn ri nhãn hiệu JUNME.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 582, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Chấp nhận việc bị hại Lò Văn X và Lò Thị Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26, khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/5/2019).

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lò Thị Chơ